TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/HSST
Ngày: 23 - 01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2018/HSSTngày 28 tháng 12 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/HSST-QĐ ngày 11/02/2019 đối vớibị cáo:

PHẠM HỒNG N, sinh năm 1983 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Svà bà Trần Thị M; vợ Châu Thị Bích N và có 01 người con sinh năm 2008; tiền án: 01 (Ngày 07/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 05 năm tù về tội " Cướp giật tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2014/HSST; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/6/2010 bị Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng;Ngày 07/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 05 năm tù về tội " Cướp giật tài sản", chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 24/10/2018 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Khoa Tr, sinh năm 1970; Nơi cư trú: tổ 1, khu phố 4, thị trấn C huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đỗ Thị Xuân T, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ 1, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

2. Lê Bá H, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 3, ấp 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

3. Đào Xuân T, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 9 năm 2018, N xin làm thuê ở Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại – dịch vụ "Trung Tâm" (Công ty) tại tổ 1, khu phố 4, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước của anh Nguyễn Khoa Tr làm Giám đốc.

Do có ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy trái phép để sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2018, lợi dụng bên trong xưởng của Công ty không người trông coi, N lén lấy trộm 01 mô tơ điện, loại 03 pha, không rõ nhãn hiệu khiêng ra phía trước Công ty. Khoảng 05 phút sau, N thấy có một người chạy xe hon da ôm ngang qua (không xác định nhân thân lai lịch), N kêu người này chở N lên hướng xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành. Khi đến khu vực cổng khu dân cư Đại Nam thuộc xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, N gặp ông Lê Bá Hòe đang đi thu mua ve chai nên N bán mô tơ điện trên với giá 270.000 đồng. Sau đó, N kêu người xe ôm chở về làm việc bình thường. Đến ngày 15 tháng 10 năm 2018, anh Trung phát hiện bị mất mô tơ điện, qua theo dõi camera giám sát thấy N là người lấy tài sản trên nên anh Trung đã làm đơn trình báo Công an.

Ngoài ra, N đã thực hiện thêm 02 lần trộm cắp tài sản của Công ty, cụ thể:

- *Lần thứ 1:*

Vào khoảng giữa tháng 9 năm 2018, lợi dụng Công ty không có người, khoảng 12 giờ cùng ngày, N lén lấy trộm 01 nhíp xe ô tô tải, loại 2.5 tấn, chiều dài 01m khiêng ra phía trước Công ty. N thấy có một người chạy xe ôm ngang qua (không xác định nhân thân lai lịch), N kêu người này chở N đi lên hướng xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành. Khi đi đến đầu đường số 7, thuộc thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành giáp với đường Quốc lộ 13 thì N gặp 01 người phụ nữ mua ve chai (không xác định nhân thân lai lịch) nên N gọi người này lại và bán nhíp xe trên với giá 200.000 đồng.

- *Lần thứ 2:*

Cách lần lấy trộm lần thứ 1 khoảng 10 ngày, lợi dụng Công ty không có người nên khoảng 12 giờ cùng ngày, N lén lút lấy trộm 02 mâm xe ô tô tải, loại 2.5 tấn, đường kính lớn 55cm, đường kính nhỏ 35cm. N khiêng 02 mâm ra phía trước Công ty thì thấy có một

người chạy xe ôm ngang qua (không xác định nhân thân lai lịch), N kêu người này chở N đến đường số 8, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành thì gặp 01 người phụ nữ đang mua ve chai (không xác định nhân thân lai lịch), N bán 02 mâm xe ô tô tải trên với giá 140.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 77, 78/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành, xác định các tài sản của anh Nguyễn Khoa Tr tại thời điểm chiếm đoạt (ngày 11 tháng 10 năm 2018) có giá trị cụ thể: 01 máy mô tơ màu xám, loại 03 pha, không xác định được nhãn hiệu, trị giá 2.500.000 đồng; 01 nhíp xe ô tô tải, loại 2.5 tấn trị giá 500.000 đồng; 02 mâm xe ô tô tải, loại 2.5 tấn trị giá 600.000 đồng

Quá trình điều tra thu giữ: 01 nắp chụp trước mô tơ gắn chung với bộ ly, 01 nắp chụp sau mô tơ, 01 cuộn dây đồng bị cắt đôi, 01 vỏ mô tơ bị đập vỡ đôi là những bộ phân của mô tơ điện điện 03 pha màu xám của anh Nguyễn Khoa Tr bị cáo đã bán cho ông Lê Bá H. Ông H tiếp tục bán cho ông Đào Xuân T. Ông T dùng búa đập bể mô tơ để lấy dây đồng do vậy, mô tơ bị hư hỏng, không còn nguyên vẹn.

Về trách nhiệm dân sự: 01 mô tơ điện màu xám, loại 03 pha trị giá 2.500.000 đồng; 01 nhíp xe ô tô tải loại 2,5 tấn trị giá 500.000 đồng và hai mâm xe tô tô tải loại 2,5 tấn trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 3.600.000 đồng. Do 01 nhíp xe ô tô tải và 01 mâm xe ô tô tải không thu hồi được, 01 mô tơ điện loại 03 pha thu hồi được nhưng không còn nguyên vẹn. Do đó, anh Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.600.000 đồng

Bản cáo trạng số 06/Ctr-VKS ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Hồng N về tội "Trộm cắptài sản" theo khoản 1 Điều 173Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" nên phải chịu tình tiết tăng nặng " Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Hồng Nvề tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa: Phạm Hồng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa và Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại và có quyền lợi, nghĩa vụ xin vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận củabị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 11 tháng 10 năm 2018 lợi dụng không có người trông coi tài sản, Phạm Hồng N đã lén lút lấy trộm 01 mô tơ điện, loại 03 pha không rõ nhãn hiệu của anh Phạm Khoa Tr. Kết luận định giá xác định mô tơ điện loại 03 pha có giá trị 2.500.000 đồng. Ngoài ra, trong tháng 9 năm 2018 N còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cuả anh Nguyễn Khoa Tr, cụ thể: Khoảng giữa tháng 9 năm 2018 N lấy trộm 01 nhíp xe ô tô tải loại 2,5 tấn trị giá 500.000 đồng, khoảng đầu tháng 9 năm 2018 N lấy trộm 02 mâm xe ô tô tai loại 2,5 tấn trị giá 600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sữa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, lối sống.Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự;Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình.Do đó,Cáo trạng số 06/Ctr-VKS ngày 27/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản"là có căn cứ,đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 07/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2014/HSST chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.600.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 3.600.000 đồng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

Anh Nguyễn Khoa Tr đã bồi thường cho chị Đỗ Thị Xuân Thu, chị Thu không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Bá Hòe, Đào Xuân Tuyến không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: 01 nắp chụp trước mô tơ gắn chung với bộ ly, 01 nắp chụp sau mô tơ, 01 cuộn dây đồng bị cắt đôi, 01 vỏ mô tơ bị đập vỡ đôi là những bộ phân của mô tơ điện điện 03 pha màu xám của anh Nguyễn Khoa Tr bị cáo đã bán cho ông Lê Bá H. Ông H tiếp tục bán cho ông Đào Xuân T. Ông T dùng búa đập bể mô tơ để lấy dây đồng do vậy, mô tơ bị hư hỏng, không còn nguyên vẹn, không còn giá trị sử dụng. Đây là tài sản của anh Nguyễn Khoa Trung nên cần trả lại cho anh Trung.

[6] Đối với ông Lê Bá H, Đào Xuân T là người mua mô tơ điện loại 03 pha. Tuy nhiên, ông H, ông T không biết nguồn gốc mô tơ là do N phạm tội mà có. Do đó, không đề cập sử lý đối với ông Hòa, ông T.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩmbị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50,38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội"Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng N 09 tháng tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 24/10/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 589Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Nguyễn Khoa Trung số tiền 3.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trả lại cho anh Nguyễn Khoa Tr 01 nắp chụp trước mô tơ gắn chung với bộ ly, 01 nắp chụp sau mô tơ, 01 cuộn dây đồng bị cắt đôi, 01 vỏ mô tơ bị đập vỡ đôi.

5.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 300.000 đồng

6.Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng